

Số: /KH-SNNMT

Quảng Ngãi, ngày tháng 5 năm 2026

KẾ HOẠCH CHI TIẾT

Triển khai thực hiện công tác đo đạc lập, chỉnh lý bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và hoàn thành cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai trên địa bàn tỉnh

Thực hiện Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 13/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc khẩn trương tập trung nguồn lực đẩy nhanh tiến độ đo đạc lập bản đồ địa chính; đăng ký đất đai; lập hồ sơ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai; Thông tư số 26/2024/TT-BTNMT ngày 26/11/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) quy định kỹ thuật về đo đạc lập bản đồ địa chính; Kế hoạch số 2959/KH-BNNMT-BCA ngày 29/3/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường - Bộ Công an về tăng cường đẩy mạnh công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và hoàn thành cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai; Thông tư số 19/2026/TT-BNNMT ngày 30/3/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định kỹ thuật thực hiện lồng ghép nội dung đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai. Căn cứ Kế hoạch số 128/KH-UBND ngày 10/4/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về triển khai thực hiện công tác đo đạc lập, chỉnh lý bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và hoàn thành cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai trên địa bàn tỉnh; Sở Nông nghiệp và Môi trường ban hành Kế hoạch chi tiết triển khai thực hiện công tác đo đạc lập, chỉnh lý bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và hoàn thành cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

- Tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ, có hiệu quả, đảm bảo đúng quy định các nội dung được UBND tỉnh giao cho Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Kế hoạch số 128/KH-UBND ngày 10/4/2026.

- Phân đầu thực hiện hoàn thành việc đo đạc lập, chỉnh lý bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và xây dựng, hoàn thiện CSDL quốc gia về đất đai trên địa bàn toàn tỉnh trong năm 2026 theo mục tiêu của Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị, bảo đảm phủ kín dữ liệu đối với toàn bộ thửa đất trên địa bàn toàn tỉnh.

- Chuẩn hóa, cập nhật đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin địa chính; từng bước hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai của tỉnh, kết nối, tích hợp với cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai; nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về đất đai, phục vụ tốt nhu cầu khai thác, sử dụng thông tin của cơ quan, tổ chức và người dân.

2. Yêu cầu

- Cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai phải được xây dựng, hoàn thiện theo tiêu chí “đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung”; bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ, phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp.

- Công tác đo đạc lập bản đồ địa chính, chỉnh lý bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính, cấp GCNQSD đất và xây dựng, hoàn thiện CSDL đất đai phải đảm bảo tuân thủ nội dung lồng ghép theo quy định tại Thông tư số 19/2026/TT-BNNMT ngày 30/3/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Dữ liệu đất đai phải được vận hành, cập nhật thường xuyên, liên tục và duy trì chế độ đồng bộ theo thời gian thực lên CSDL quốc gia về đất đai.

- Cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai phải được đồng bộ, tập trung, thống nhất về Trung ương, kết nối chia sẻ với CSDL quốc gia về dân cư, Trung tâm dữ liệu quốc gia và giữa các cơ quan thuộc hệ thống chính trị.

- Kế thừa tối đa kết quả Chiến dịch 90 ngày làm giàu, làm sạch CSDL quốc gia về đất đai (Kế hoạch số 43/KH-UBND ngày 10/9/2025 của UBND tỉnh), tập trung xử lý triệt để những tồn tại, điểm nghẽn đã được xác định qua Kế hoạch số 43/KH-UBND.

- Bảo đảm tuyệt đối về an toàn thông tin, an ninh mạng trong quá trình tổ chức triển khai xây dựng, hoàn thiện, vận hành và kết nối, chia sẻ CSDL quốc gia về đất đai.

- Việc triển khai phải được tập trung ưu tiên, quyết liệt, khoa học, chất lượng, hiệu quả với sự tham gia của toàn bộ hệ thống chính trị, các cấp, các ngành từ Trung ương đến cấp xã theo nguyên tắc rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ kết quả, rõ trách nhiệm và rõ thẩm quyền.

3. Thời gian và phạm vi triển khai

- Thời gian thực hiện: 09 tháng, Từ 01/4/2026 đến 31/12/2026.

- Địa bàn triển khai: Trên phạm vi toàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Về nhiệm vụ triển khai: (1) rà soát, làm sạch toàn bộ CSDL đất đai đã được xây dựng qua các thời kỳ; (2) đo đạc lập bản đồ địa chính, chỉnh lý bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính, cấp GCNQSD đất và xây dựng, hoàn thiện CSDL đất đai *(có thực hiện nội dung lồng ghép theo quy định tại Thông tư số 19/2026/TT-BNNMT ngày 30/3/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định kỹ thuật thực hiện lồng ghép nội dung đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai)*.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Thành lập Tổ Kỹ thuật để hỗ trợ thực hiện công tác đo đạc lập, chỉnh lý bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi theo Kế hoạch 128/KH-UBND ngày 10/4/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

- Đơn vị thực hiện: Phòng Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý

- Đơn vị phối hợp: Văn phòng đăng ký đất đai, phòng Quản lý đất đai.

- Thời gian hoàn thành: Tháng 5/2026.

- Kết quả: Sở Nông nghiệp và Môi trường đã ban hành Quyết định số 597/QĐ-UBND ngày 06/5/2026 về việc thành lập Tổ Kỹ thuật để hỗ trợ thực hiện công tác đo đạc lập, chỉnh lý bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi theo Kế hoạch 128/KH-UBND ngày 10/4/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

2. Phổ biến Thông tư số 19/2026/TT-BNNMT ngày 30/3/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và Hướng dẫn quy trình đo đạc lập, chỉnh lý bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính, xây dựng và hoàn thiện CSDL quốc gia về đất đai. Triển khai thực hiện tại địa phương.

- Thời gian hoàn thành: Tháng 4/2026.

- Kết quả: Sở Nông nghiệp và Môi trường đã tổ chức buổi hội nghị vào ngày 14/4/2026 với UBND 96 xã, phường, đặc khu và các Sở, ban, ngành liên quan để phổ biến Thông tư số 19/2026/TT-BNNMT ngày 30/3/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; đồng thời Sở Nông nghiệp và Môi trường đã ban hành Hướng dẫn kỹ thuật số 4370/SNNMT-ĐĐBĐ ngày 24/4/2026 về Quy trình thực hiện lồng ghép nội dung đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính, gửi đến UBND 96 xã, phường, đặc khu để phối hợp triển khai thực hiện.

3. Tổ chức tuyên truyền, vận động và tạo đồng thuận xã hội.

- Đơn vị thực hiện: Văn phòng Sở.

- Đơn vị phối hợp: Phòng Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý.

- Kết quả: Sở Nông nghiệp và Môi trường đã ban hành Kế hoạch số 67/KH-SNNMT ngày 24/4/2026 về việc tuyên truyền triển khai thực hiện công tác đo đạc lập, chỉnh lý bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai trên địa bàn tỉnh; bên cạnh đó, Sở Nông nghiệp và Môi trường cũng đã làm việc với Báo và Phát thanh, Truyền hình Quảng Ngãi ban hành Kế hoạch *(kèm theo Công văn số 288-CV/BPTTH ngày 29/4/2026 của Báo và Phát thanh, Truyền hình Quảng Ngãi)* về truyền thông công tác đo đạc lập, chỉnh lý bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2026.

Trên cơ sở nội dung các Kế hoạch nêu trên, tổ chức phổ biến về mục tiêu, ý nghĩa của việc hoàn thành CSDL đất đai năm 2026; nhấn mạnh lợi ích thiết thực đối với người dân, doanh nghiệp; vận động người dân, tổ chức, doanh nghiệp phối hợp cung cấp giấy tờ, thông tin cần thiết để phục vụ việc làm giàu, làm sạch dữ liệu; khuyến khích thực hiện thủ tục hành chính qua môi trường điện tử; thiết lập, công khai các kênh tiếp nhận phản ánh, kiến nghị liên quan đến việc cập nhật, chỉnh lý dữ liệu đất đai; xử lý kịp thời các thông tin phản ánh chính đáng của người dân.

- Thời gian hoàn thành: Thường xuyên.

4. Tập trung nguồn lực, triển khai thực công tác đo đạc lập, chỉnh lý bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn 25 xã, phường phía Đông Quảng Ngãi⁽¹⁾ và 40 xã, phường phía Tây Quảng Ngãi⁽²⁾.

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Phòng Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý.

- Đơn vị phối hợp: Văn phòng đăng ký đất đai, phòng Quản lý đất đai, phòng Kế hoạch, Tài chính và các đơn vị có liên quan.

4.1. Đối với dự án 25 xã, phường phía Đông tỉnh Quảng Ngãi.

Khối lượng từng hạng mục công việc như sau

Tổng: **725 điểm**, trong đó:

- Lập lưới địa chính: Tổng: **725 điểm** (trong đó: Lập mới 629 điểm, đo tiếp điểm 96 điểm). **Thời gian hoàn thành: Đến ngày 15/8/2026.**

- Đo đạc lập bản đồ địa chính (trong đó thực hiện các nội dung lồng ghép theo Thông tư số 19/2026/TT-BNNMT ngày 30/3/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường) với tổng diện tích đo đạc lập bản đồ địa chính tỷ lệ 1/500, 1/1000, 1/2000, 1/5000 cho toàn bộ địa giới hành chính tại 06 xã (gồm: Bình Minh, Bình Chương, Long Phụng, Mỏ Cày, Mộ Đức, Lân Phong) là 34.602,16 ha. **Thời gian hoàn thành: Đến ngày 15/11/2026.**

- **Đo đạc bổ sung, chỉnh lý bản bản đồ địa chính:** Đo đạc bổ sung, chỉnh lý bản đồ địa chính tại 19 xã, phường (gồm các xã: Bình Sơn, Vạn Tường, Đông Sơn, Thanh Bông, Tây Trà, Tây Trà Bông, Sơn Tây Thượng, Sơn Tây Hạ, Sơn Tây, Sơn Linh, Sơn Thủy, Sơn Kỳ, Sơn Hà, Sơn Hạ, Nguyễn Nghiêm, Khánh Cường và các phường: Trà Câu, Đức Phổ, Sa Huỳnh), trong đó:

+ Đo đạc bổ sung bản đồ địa chính là: 47.463,59 ha.

+ Đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính là: 724 mảnh/78.446 thửa

Thời gian hoàn thành: Đến ngày 15/11/2026.

- Lập, chỉnh lý hồ sơ địa chính: Tổng khối lượng lập, chỉnh lý hồ sơ địa chính trên địa bàn 25 xã, phường: 1.095.755 thửa;

- Xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính: Xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính cho tất cả các thửa đất trên địa bàn 25 xã, phường phía Đông tỉnh Quảng Ngãi (trừ phạm vi xã Tịnh Hòa cũ (nay thuộc xã Đông Sơn), xã Trà Lâm, xã Trà Hiệp cũ (nay thuộc xã Thanh Bông) và xã Trà Bùi cũ (nay thuộc xã Tây Trà Bông) đã thực hiện xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính theo các dự án trước đây và trừ khối lượng thực hiện “chiến dịch 90 ngày”; khối lượng đã được nghiệm thu của “Gói thầu: Chi phí thiết bị: Chi

¹ Các xã, phường: Nguyễn Nghiêm, Khánh Cường, Trà Câu, Đức Phổ, Sa Huỳnh, Bình Minh, Bình Chương, Bình Sơn, Vạn Tường, Đông Sơn, Long Phụng, Mỏ Cày, Mộ Đức, Lân Phong, Tây Trà, Tây Trà Bông, Thanh Bông, Sơn Hạ, Sơn Linh, Sơn Hà, Sơn Thủy, Sơn Kỳ, Sơn Tây, Sơn Tây Thượng, Sơn Tây Hạ.

² Các xã, phường: Kon Tum, Đăk Cấm, Đăk Bă, Ngọc Bay, Ia Chim, Đăk Rơ Wa, Đăk Pxi, Đăk Mar, Đăk Ui, Ngọc Réo, Đăk Hà, Ngọc Tụ, Đăk Tô, Kon Đảo, Đăk Sao, Đăk Tờ Kan, Măng Ri, Bờ Y, Sa Loong, Dục Nông, Xốp, Ngọc Linh, Đăk Plô, Đăk Pék, Đăk Môn, Sa Thầy, Sa Bình, Ya Ly, Ia Tời, Đăk Kôi, Kon Bراهيم, Đăk Rve, Măng Đen, Măng Bút, Kon Plông, Tu Mơ Rông, Đăk Long, Mô Rai, Ia Đal, Rờ Koi.

phí số hóa dữ liệu, tạo lập cơ sở dữ liệu thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu Thực hiện nhiệm vụ số hóa Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất”).

Thời gian hoàn thành: Đến ngày 15/12/2026.

4.2. Đối với dự án 40 xã, phường phía Tây tỉnh Quảng Ngãi: Hiện nay UBND tỉnh đã giao Ủy ban nhân dân các xã, phường làm Chủ đầu tư thực hiện công tác đo đạc, chỉnh lý bản đồ địa chính; đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính, cấp GCNQSD đất và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai tại Công văn số 4177/UBND-NNMT ngày 12/5/2026. Do đó UBND các xã, phường tiếp tục rà soát toàn bộ khối lượng công việc, lập kế hoạch tiến độ chi tiết theo địa bàn, nhóm dữ liệu, đơn vị thực hiện; xác định rõ khối lượng đã hoàn thành, khối lượng chưa hoàn thành, khu vực còn “vùng trắng” dữ liệu, khu vực chưa đo đạc, chưa đăng ký đất đai, chưa lập hồ sơ địa chính, chưa xây dựng cơ sở dữ liệu và thực hiện các bước công việc để triển khai thực hiện dự án đảm bảo thời gian theo đúng tiến độ đề ra.

5. Rà soát, thống kê, phân loại hiện trạng CSDL đất đai trên địa bàn.

- Đơn vị thực hiện: Văn phòng đăng ký đất đai.
- Đơn vị phối hợp: Công an tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã.
- Thời gian hoàn thành: Từ 20 đến 25 ngày kể từ khi được Sở Nông nghiệp và Môi trường đặt hàng.
- Kết quả; rà soát, thống kê đầy đủ số lượng thửa đất trên địa bàn; phân loại theo 02 nhóm:

+ Nhóm 1: thửa đất đã được xây dựng CSDL và dữ liệu đang được sử dụng và đảm bảo “đúng - đủ - sạch - sống”.

+ Nhóm 2: thửa đất đã được xây dựng CSDL nhưng dữ liệu cần làm đúng, làm đủ, bổ sung và xác thực thông tin của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất.

- Phạm vi thực hiện: Đối với 31 ĐVHC cấp xã sau sắp xếp³ và một phần của 03 xã (*Đông Sơn - phần Tịnh Hòa cũ; Thanh Bồng - phần Trà Lâm và Trà Hiệp cũ; Tây Trà Bồng - một phần Trà Bùi cũ*) đã hoàn thành việc xây dựng cơ sở dữ liệu theo mô hình chính quyền địa phương 3 cấp trong khuôn khổ Dự án VILG.

Trên địa bàn 25 xã khu Đông (*trừ một phần của 03 xã gồm: Đông Sơn - phần Tịnh Hòa cũ; Thanh Bồng - phần Trà Lâm và Trà Hiệp cũ; Tây Trà Bồng - một phần Trà Bùi cũ*) và 40 xã khu Tây đang có chủ trương thực hiện Dự án đo đạc, lập, chỉnh lý bản đồ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính nên việc hoàn thiện cơ sở dữ liệu địa chính tại các địa bàn này được thực hiện theo dự án.

- Thời gian hoàn thành: Từ 20 đến 25 ngày kể từ khi được Sở Nông nghiệp và Môi trường đặt hàng.

³ Gồm các xã: Tịnh Khê, An Phú, Trường Giang, Ba Gia, Sơn Tịnh, Thọ Phong, Tư Nghĩa, Vệ Giang, Nghĩa Giang, Trà Giang, Nghĩa Hành, Đình Cương, Thiện Tín, Phước Giang, Minh Long, Sơn Mai, Trà Bồng, Đông Trà Bồng, Cà Đam, Ba Vi, Ba Tô, Ba Dinh, Ba Tơ, Ba Vinh, Ba Động, Đặng Thùy Trâm, Ba Xa; các phường: Trương Quang Trọng, Cẩm Thành, Nghĩa Lộ, Đặc khu Lý Sơn.

6. Rà soát, hoàn thiện hạ tầng và phần mềm.

- Đơn vị thực hiện: Văn phòng đăng ký đất đai.

- Đơn vị phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ; Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Kết quả: Hiện nay, tỉnh Quảng Ngãi đang sử dụng hệ thống thông tin đất đai VBDLIS để quản lý, vận hành hệ thống thông tin đất đai thống nhất trên phạm vi toàn tỉnh, trong thời gian đến Văn phòng Đăng ký đất đai sẽ tiếp tục phối hợp với các đơn vị trong việc rà soát tổng thể hệ thống máy chủ, đường truyền, thiết bị an toàn bảo mật tại địa phương để có phương án nâng cấp, thuê dịch vụ CNTT, đảm bảo đáp ứng yêu cầu vận hành CSDL đất đai tập trung.

- Thời gian hoàn thành: Thường xuyên.

7. Tổ chức duy trì, cập nhật và quản lý, khai thác các thửa đất đã “đúng - đủ - sạch - sống”.

- Đơn vị thực hiện: Văn phòng đăng ký đất đai.

- Đơn vị phối hợp: Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Kết quả:

+ Văn phòng đăng ký đất đai sẽ phối hợp với đơn vị phát triển phần mềm để rà soát, thiết lập cơ chế theo dõi, cảnh báo tự động các hồ sơ giải quyết TTHC quá hạn; Phòng Lưu trữ và cung cấp thông tin định kỳ kiểm tra, đánh giá chất lượng cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đối với các thửa đất đã được chuẩn hoá.

+ Rà soát, tham mưu ban hành hoặc hoàn thiện quy trình nội bộ về tiếp nhận, giải quyết TTHC bảo đảm mọi biến động về quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất được cập nhật kịp thời vào CSDL.

+ Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh và 16 Chi nhánh Khu vực, Đặc khu theo thẩm quyền giải quyết TTHC về đất đai thực hiện nghiêm túc công tác cập nhật, vận hành CSDL ngay trong quá trình giải quyết TTHC, đảm bảo duy trì dữ liệu luôn “đúng, đủ, sạch, sống” theo quy định; trường hợp khi người sử dụng đất thực hiện thủ tục hành chính mà phải tách thửa đất, hợp thửa đất hoặc thay đổi hình thể thửa đất thì tạo Mã định danh mới cho thửa đất trừ trường hợp vị trí địa lý của Mã định danh thửa đất đã có vẫn nằm trong thửa đất đó.

- Thời gian hoàn thành: Thường xuyên.

8. Tổ chức làm giàu, làm sạch và hoàn thiện các thửa đất đã có trong CSDL nhưng chưa đảm bảo “đúng - đủ - sạch - sống”.

8.1. Đối với các thửa đất đã thực hiện việc kê khai, đăng ký hoặc đã cấp giấy chứng nhận theo bản đồ địa chính mới nhất hiện đang quản lý, sử dụng.

- Đơn vị thực hiện: Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh và các Chi nhánh khu vực I, II, III, IV, V, VII và đặc khu Lý Sơn.

- Đơn vị phối hợp: Ủy ban nhân dân cấp xã, Công an cấp xã.

- Kết quả:

+ Trên cơ sở kết quả rà soát, thống kê, phân loại hiện trạng CSDL đất đai trên địa bàn Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh và các Chi nhánh thực hiện rà soát và đối chiếu với các hồ sơ hiện đang lưu trữ để thực hiện cập nhật, bổ sung, chỉnh lý cho hoàn thiện, đồng thời xuất, ký sổ địa chính điện tử cho đầy đủ đảm bảo chất lượng dữ liệu đạt theo tiêu chí Nhóm 1. Phải tổ chức thực hiện việc rà soát trong hệ thống hồ sơ hiện đang lưu trữ để cập nhật, bổ sung trước. Chỉ trong trường hợp không có hồ sơ lưu trữ tại phòng, Chi nhánh mới thực hiện việc lập và chuyển danh sách đến UBND cấp xã để phối hợp thực hiện thu thập bổ sung thông tin, đồng thời thực hiện cập nhật ngay vào CSDL sau khi nhận được kết quả phản hồi từ UBND cấp xã.

+ Đối với các thửa đất chưa xác thực được thông tin của người sử dụng đất với CSDL quốc gia về dân cư thì lập danh sách gửi Công an cấp xã để phối hợp rà soát, chuẩn hoá, bổ sung thông tin người sử dụng đất (*gồm: Họ tên, ngày tháng năm sinh, số định danh, địa chỉ thường trú và ghi chú thông tin sai lệch 'nếu có'*) phục vụ công tác đối soát, xác thực với CSDL quốc gia về dân cư.

(Lưu ý: Kết quả làm việc, phối hợp thu thập thông tin của các cơ quan, đơn vị có liên quan “UBND cấp xã, Công an cấp xã, ...” phải được lập thành biên bản kèm danh sách cụ thể và được của Lãnh đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan ký xác nhận để làm cơ sở cập nhật vào CSDL theo quy định)

+ Kết quả thực hiện nhiệm vụ phải lập danh sách chi tiết gửi về Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh định kỳ hàng tuần để theo dõi. Đối với danh sách các thửa đất đã xác thực thông tin của người sử dụng đất với CSDL quốc gia về dân cư do Chi nhánh chuyển đến có xác nhận của Công an cấp xã, Phòng Công nghệ và Kỹ thuật địa chính có trách nhiệm cập nhật vào trường dữ liệu thứ hai trên CSDL.

- Phạm vi thực hiện: Như điểm 5 Mục II, Kế hoạch này.

- Thời gian hoàn thành: Tháng 6/2026.

8.2. Đối với các thửa đất chưa thực hiện việc kê khai, đăng ký, cấp GCN theo bản đồ địa chính mới nhất hiện đang quản lý sử dụng.

- Đơn vị thực hiện: Văn phòng Đăng ký đất đai.

- Đơn vị phối hợp: Kế hoạch, Tài chính; phòng Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý.

- Kết quả:

+ Văn phòng Đăng ký đất đai rà soát, thống kê khối lượng dự kiến cần thực hiện để lập khái toán kinh phí báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường trước ngày 15/5/2026.

+ Phòng Kế hoạch, Tài chính tham mưu Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức lựa chọn đơn vị tư vấn thực hiện nhiệm vụ đảm bảo thời gian đề ra theo Kế hoạch 128.

Trong quá trình thực hiện, căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và thẩm quyền giải quyết TTHC về đất đai, các phòng, Chi nhánh chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan để thực hiện các nhiệm vụ đảm bảo quy định.

- Phạm vi thực hiện: Tương tự như tại điểm 3 Mục II, nội dung này chỉ thực hiện đối với 31 ĐVHC cấp xã sau sắp xếp và một phần của 03 xã (*Đông Sơn - phần Tịnh Hòa cũ; Thanh Bồng - phần Trà Lâm và Trà Hiệp cũ; Tây Trà Bồng - một phần Trà Bùi cũ*) đã hoàn thành việc xây dựng cơ sở dữ liệu theo mô hình chính quyền địa phương 3 cấp trong khuôn khổ Dự án VILG.

- Thời gian hoàn thành: Tháng 6/2026.

9. Triển khai xây dựng CSDL đất đai đối với các thửa đất chưa xây dựng CSDL.

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Phòng Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý, Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh, Phòng Kế hoạch Tài chính.

- Đơn vị phối hợp: Công an tỉnh, Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Kết quả:

+ Đối với dự án 25 xã, phường phía đông tỉnh Quảng Ngãi: Phê duyệt Thiết kế kỹ thuật - dự toán đo đạc lập, chỉnh lý bản đồ địa chính và xây dựng CSDL đất đai đối với các khu vực còn “trắng” dữ liệu, bảo đảm tuân thủ quy định pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (*phòng Kế hoạch, Tài chính tham mưu, thời gian hoàn thành: Tháng 5/2026*).

Tổ chức lựa chọn nhà thầu/đơn vị thi công theo đúng quy định, trong đó yêu cầu rõ trách nhiệm, sản phẩm, tiến độ và các tiêu chí về chất lượng dữ liệu; có cơ chế giám sát chặt chẽ quá trình thực hiện (*phòng Kế hoạch, Tài chính tham mưu, thời gian hoàn thành: Tháng 7/2026*).

+ Đối với dự án 40 xã, phường phía Tây tỉnh Quảng Ngãi: Thực hiện theo mục 4.2 phần II, Kế hoạch này.

+ Đối với công tác xây dựng cơ sở dữ liệu: Trên cơ sở kết quả thực hiện và sản phẩm cơ sở dữ liệu do các đơn vị tư vấn giao nộp, Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh chủ trì, các Chi nhánh khu vực: I, II, IV và từ khu vực VI đến XV thực hiện công tác kiểm tra, đối soát và tích hợp dữ liệu vào hệ thống thông tin đất đai, xuất và ký số vào sổ địa chính, ký số vào tài liệu quét của dữ liệu phi cấu trúc theo đúng thẩm quyền, đảm bảo kịp thời, đúng quy định. Sau khi dữ liệu được cập nhật vào hệ thống, công tác đăng ký đất đai, cấp GCN, giải quyết TTHC về đất đai cho người sử dụng đất phải được thực hiện ngay trên hệ thống thông tin đất đai đảm bảo đúng tiêu chí “đúng - đủ- sạch - sống” (*Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh thực hiện, thời gian hoàn thành: Tháng 12/2026*).

10. Bảo đảm hạ tầng kỹ thuật, an ninh, an toàn hệ thống CSDL đất đai.

- Đơn vị thực hiện: Văn phòng đăng ký đất đai.

- Đơn vị phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Kết quả:

+ Bố trí, nâng cấp hạ tầng CNTT phục vụ xây dựng, hoàn thiện và vận hành CSDL đất đai (máy chủ, thiết bị lưu trữ, đường truyền, thiết bị bảo mật, hệ thống sao lưu, dự phòng...) đáp ứng yêu cầu về hiệu năng và an toàn thông tin; Tổ chức

đánh giá, kiểm tra an ninh mạng, an toàn dữ liệu đối với hệ thống CSDL đất đai trên địa bàn; triển khai các biện pháp bảo vệ, kiểm soát truy cập, ghi nhật ký, phát hiện và xử lý sự cố kịp thời; Bảo đảm CSDL đất đai của địa phương đáp ứng các điều kiện kết nối, chia sẻ, đồng bộ với CSDL quốc gia về đất đai và các CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành khác theo quy định.

+ Thường xuyên phối hợp Công an tỉnh kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin cấp độ phù hợp cho hệ thống CSDL đất đai; xây dựng phương án dự phòng, sao lưu dữ liệu và ứng phó sự cố để đảm bảo hoạt động liên tục.

- Thời gian hoàn thành: Thường xuyên.

11. Bố trí và huy động nguồn lực để hoàn thành CSDL đất đai.

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Phòng Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý; phòng Kế hoạch, Tài chính.

- Đơn vị phối hợp: Sở Tài chính, Văn phòng đăng ký đất đai; Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Kết quả:

+ Phòng Kế hoạch, Tài chính căn cứ hướng dẫn của Bộ Tài chính và các bộ, ngành liên quan phối hợp với Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh bố trí đầy đủ, kịp thời kinh phí từ ngân sách địa phương và hỗ trợ từ ngân sách Trung ương cho các nhiệm vụ đo đạc, số hóa, nhập dữ liệu, làm sạch, đồng bộ và vận hành CSDL đất đai Kế hoạch CSDL đất đai 2026.

+ Phòng Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý phối hợp với phòng Tổ chức cán bộ rà soát, kiện toàn đội ngũ công chức, viên chức, người lao động làm công tác đất đai và CNTT ở các cấp; tổ chức tập huấn, đào tạo nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng sử dụng hệ thống CSDL đất đai.

+ Nghiên cứu, huy động các nguồn lực hợp pháp khác (lồng ghép chương trình, dự án; hợp tác, đặt hàng dịch vụ CNTT...) nhưng bảo đảm dữ liệu đất đai luôn thuộc quyền quản lý, kiểm soát của Nhà nước và đảm bảo an ninh.

- Thời gian hoàn thành: Thường xuyên.

12. Tổ chức, chỉnh lý CSDL đất đai sau khi sắp xếp đơn vị hành chính theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp đối với các ĐVHC cấp xã đã có CSDL.

- Đơn vị thực hiện: Văn phòng đăng ký đất đai; phòng Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý.

- Đơn vị phối hợp: Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Kết quả:

+ Đối với 31 ĐVHC cấp xã sau sắp xếp và một phần của 03 xã (*Đông Sơn - phần Tịnh Hòa cũ; Thanh Bông - phần Trà Lâm và Trà Hiệp cũ; Tây Trà Bông - một phần Trà Bùi cũ*) đã hoàn thành việc xây dựng cơ sở dữ liệu theo mô hình chính quyền địa phương 3 cấp trong khuôn khổ Dự án VILG: Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh, các Chi nhánh khu vực I, II, III, IV, V, đặc khu Lý Sơn và đơn vị phát triển phần mềm VBDLIS thực hiện rà soát để chỉnh lý, điều chỉnh, bổ sung thông tin cho phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp sau khi sắp xếp đơn vị hành chính đối với các ĐVHC cấp xã đã có CSDL; các thửa đất sau khi chỉnh lý

được bổ sung thông tin Mã định danh thửa đất để kết nối, tích hợp với Nền tảng địa chỉ số quốc gia và CSDL quốc gia khác đảm bảo quy định.

+ Đối với dự án 25 xã, phường phía đông: Phòng Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý tham mưu Lãnh đạo sở chỉ đạo đơn vị tư vấn thi công thực hiện.

+ Đối với dự án 40 xã, phường phía Tây tỉnh Quảng Ngãi: UBND các xã, phường chỉ đạo đơn vị tư vấn thi công thực hiện.

- Thời gian hoàn thành: tháng 12/2026.

13. Chinh lý, biên tập lại bản đồ địa chính sau khi sắp xếp đơn vị hành chính theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp đối với các ĐVHC cấp xã đã có CSDL.

- Đơn vị chủ trì: Phòng Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý, Văn phòng đăng ký đất đai.

- Đơn vị thực hiện: Các đơn vị thi công, đơn vị tư vấn giám sát.

- Đơn vị phối hợp: Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Kết quả: Bản đồ địa chính chính quy của các ĐVHC cấp xã đã có CSDL được rà soát, chỉnh lý, biên tập lại dựa trên danh sách quy đổi từ bản đồ địa chính theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp sau khi sắp xếp đơn vị hành chính và được cập nhật vào hệ thống dữ liệu dùng chung, CSDL đất đai phục vụ công tác quản lý đất đai tại địa phương, trong đó:

+ Đối với dự án 25 xã, phường phía đông: Phòng Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý tham mưu Lãnh đạo sở chỉ đạo đơn vị tư vấn thi công thực hiện.

+ Đối với dự án 40 xã, phường phía Tây tỉnh Quảng Ngãi: UBND các xã, phường chỉ đạo đơn vị tư vấn thi công thực hiện.

+ Đối với 31 ĐVHC cấp xã sau sắp xếp và một phần của 03 xã (*Đông Sơn - phần Tịnh Hòa cũ; Thanh Bồng - phần Trà Lâm và Trà Hiệp cũ; Tây Trà Bồng - một phần Trà Bùi cũ*) đã hoàn thành việc xây dựng cơ sở dữ liệu theo mô hình chính quyền địa phương 3 cấp trong khuôn khổ Dự án VILG: Văn phòng đăng ký đất đai thực hiện.

- Thời gian hoàn thành: Tháng 12/2026.

14. Tăng cường phối hợp liên ngành để triển khai và khai thác CSDL đất đai.

- Đơn vị thực hiện: Phòng Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý, Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh.

- Đơn vị phối hợp: Công an tỉnh, Sở Tài chính; Sở Khoa học và Công nghệ, Thuế tỉnh, Sở Xây dựng, Sở Tư pháp.

- Kết quả: Tham mưu Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ, Thuế tỉnh, Sở Xây dựng, Sở Tư pháp và các cơ quan liên quan trong việc đối soát, xác thực, chia sẻ và khai thác CSDL đất đai; Thiết lập các cơ chế làm việc liên ngành (tổ công tác liên ngành, tổ kỹ thuật...) để xử lý nhanh các vướng mắc về kỹ thuật,

pháp lý trong quá trình hoàn thiện và sử dụng CSDL đất đai; đảm bảo việc sử dụng CSDL đất đai trong các lĩnh vực thuế, tài chính, quy hoạch, xây dựng, tín dụng, đăng ký giao dịch bảo đảm... được thực hiện thống nhất, đúng quy định.

- Thời gian hoàn thành: Thường xuyên.

15. Tăng cường kiểm tra, giám sát, công tác hoàn thành CSDL đất đai.

- Đơn vị thực hiện: Phòng Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý, phòng Kế hoạch, Tài chính.

- Đơn vị phối hợp: Văn phòng đăng ký đất đai, Công an tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Kết quả: Tham mưu Lãnh đạo Sở có kế hoạch tổ chức kiểm tra, giám sát thường xuyên việc thực hiện Kế hoạch 2026 tại các xã, phường, đặc khu; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những nơi chậm tiến độ, chất lượng dữ liệu không bảo đảm; sử dụng các công cụ giám sát do Trung ương cung cấp để theo dõi thời gian thực về tiến độ và chất lượng hoàn thiện dữ liệu theo từng nhóm thửa đất; xây dựng cơ chế đánh giá, xếp hạng kết quả thực hiện giữa các đơn vị, địa bàn trong tỉnh; gắn kết quả này với công tác thi đua, khen thưởng, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng năm.

- Thời gian hoàn thành: Thường xuyên.

16. Đồng bộ dữ liệu về Trung ương.

- Đơn vị thực hiện: Văn phòng đăng ký đất đai.

- Đơn vị phối hợp: Công an tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Kết quả: Thực hiện đồng bộ dữ liệu đất đai của địa phương về CSDL quốc gia về đất đai tại Trung ương theo chế độ thời gian thực (ngay khi có phát sinh giao dịch hoặc cập nhật mới).

- Thời gian hoàn thành: Thường xuyên.

17. Tái cấu trúc quy trình thủ tục hành chính.

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Văn phòng đăng ký đất đai; phòng Quản lý đất đai; phòng Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý.

- Đơn vị phối hợp: Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Kết quả: Rà soát, tái cấu trúc quy trình giải quyết thủ tục hành chính về đất đai trên cơ sở sử dụng tối đa CSDL đất đai và CSDL quốc gia về dân cư. Cắt giảm yêu cầu nộp/xuất trình giấy tờ giấy đối với các thông tin đã có trong CSDL (như thông tin cư trú, thông tin thửa đất đã số hóa); mở rộng danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai thực hiện trực tuyến toàn trình; bảo đảm các hệ thống dịch vụ công trực tuyến được kết nối, khai thác trực tiếp từ CSDL đất đai đã hoàn thiện; sử dụng CSDL đất đai như một lớp dữ liệu nền trong các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu khác của địa phương (quy hoạch, đầu tư công, tài chính, thuế, quản lý đô thị...), góp phần nâng cao hiệu quả chuyển đổi số trên địa bàn.

- Thời gian hoàn thành: Thường xuyên.

18. Sơ kết, tổng kết và duy trì bền vững CSDL đất đai sau năm 2026.

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Phòng Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý.

- Đơn vị phối hợp: Văn phòng đăng ký đất đai, Văn phòng Sở, Công an tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ; Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Kết quả: Tổ chức sơ kết giữa kỳ và tổng kết việc hoàn thành CSDL đất đai năm 2026 tại địa phương; đánh giá đầy đủ kết quả đạt được, tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm; xây dựng kế hoạch duy trì, cập nhật, vận hành CSDL đất đai giai đoạn sau năm 2026, bảo đảm dữ liệu luôn “đúng - đủ - sạch - sống” và được sử dụng thường xuyên trong quản lý nhà nước; đề xuất, kiến nghị Trung ương (Chính phủ, các bộ, ngành) về cơ chế, chính sách, nguồn lực, hướng dẫn kỹ thuật để tiếp tục hoàn thiện, khai thác hiệu quả CSDL đất đai phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch do ngân sách địa phương, ngân sách Trung ương hỗ trợ và các nguồn kinh phí hợp pháp khác

Căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch, các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm lập dự toán kinh phí thực hiện để trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí theo quy định của Luật ngân sách và các văn bản hướng dẫn thi hành.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tổ Kỹ thuật (theo Quyết định số 597/QĐ-UBND ngày 06/5/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường).

- Giúp Ban Giám đốc Sở tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ, đảm bảo đúng quy định các nội dung được UBND tỉnh giao cho Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Kế hoạch số 128/KH-UBND ngày 10/4/2026.

- Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn việc tổ chức thực hiện Kế hoạch số 128/KH-UBND ngày 10/4/2026 của các địa phương và các đơn vị thi công, đơn vị tư vấn giám sát để kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Kế hoạch.

- Trực tiếp hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ cho các địa phương và các đơn vị thi công, đơn vị tư vấn giám sát trong suốt thời gian triển khai thực hiện Kế hoạch này.

2. Các phòng, đơn vị: Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý; Kế hoạch, Tài chính; Quản lý đất đai; Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh căn cứ các nhiệm vụ tại Kế hoạch này thực hiện đầy đủ các nội dung được giao đảm bảo về chất lượng và tiến độ.

3. Phòng Kế hoạch, Tài chính:

- Tham mưu Lãnh đạo Sở lập các thủ tục cần thiết trình cấp có thẩm quyền bố trí bổ sung kinh phí và thực hiện điều chỉnh phạm vi thuê dịch vụ hệ thống thông tin đất đai trên phạm vi toàn tỉnh do thay đổi quy mô và chi phí thuê như

theo đề nghị của Công ty Cổ phần Tin học – Bản đồ Việt Nam tại Công văn số 37/2026/CV-VBD. Hoàn thành trước ngày 25/5/2026.

- Tổng hợp kinh phí thực hiện nhiệm vụ triển khai Kế hoạch 128/KH-UBND ngày 10/4/2026 của UBND tỉnh, đề xuất Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh xem xét bố trí nguồn vốn để thực hiện nhiệm vụ. Hoàn thành trước 22/5/2026.

4. Văn phòng Sở: Theo dõi quá trình thực hiện nhiệm vụ của các đơn vị để tổng hợp báo cáo Lãnh đạo Sở; Đồng thời phối hợp phòng KHTC xem xét nội dung đề nghị của Báo đài và phát thanh truyền hình tỉnh xây dựng công tác tuyên truyền trên địa bàn toàn tỉnh bằng các phương tiện thông tin đại chúng đảm bảo theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch chi tiết triển khai thực hiện công tác đo đạc lập, chỉnh lý bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và hoàn thành cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai trên địa bàn tỉnh; trong quá trình triển khai thực hiện nếu gặp có khó khăn, vướng mắc đề nghị các phòng, đơn vị thuộc Sở, các cơ quan, đơn vị có liên quan và UBND các xã, phường, đặc khu phản ánh về Sở Nông nghiệp và Môi trường để có điều chỉnh và bổ sung thay đổi kịp thời./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Công an tỉnh (biết, phối hợp);
- Các Sở: Khoa học và Công nghệ, Tài chính (biết, phối hợp);
- UBND các xã, phường, đặc khu (biết, phối hợp);
- Đ/c GD Sở NNMT và các đồng chí PGĐ (b/c);
- Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở: Đo đạc, Bản đồ và TTDL; Văn phòng Sở, QLĐĐ, KHTC và Văn phòng ĐKĐĐ tỉnh (th/h);
- Lưu: VT, ĐĐBĐ.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Võ Minh Vương